

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025
(Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/9/2024)

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Văn bản số 1468/TTCP-KHTH ngày 12/7/2024 và Văn bản số 1964/TTCP-C.IV ngày 23/9/2024 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 phục vụ Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC NĂM 2024

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCNTC; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTNTC

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 02/10/2023 thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và PCTNTC trong công tác cán bộ; Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 20/3/2024 thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và PCTNTC trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 19/4/2024 thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Văn bản số 852-CV/TU ngày 04/4/2024 về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC đối với công tác thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC. Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh đã ban hành Chương trình số 03-CTr/BCĐ ngày 06/11/2023 về công tác trọng tâm năm 2024. UBND tỉnh đã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật và quy định của Thanh tra Chính phủ liên quan đến công tác

tổ chức bộ máy, quy định về chế độ báo cáo của ngành Thanh tra¹; ban hành Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/12/2023 về công tác PCTNTC năm 2024 và một số văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương²; triển khai thực hiện hoàn thành việc đánh giá công tác PCTN năm 2023 theo Kế hoạch số 198/KH-TTCTP ngày 06/02/2024 của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác PCTN đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023³. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc công tác PCTNTC, các Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy trong dịp Tết Giáp Thìn năm 2024; chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện các biện pháp PCTNTC theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả công tác giáo dục liêm chính giai đoạn từ năm 2016 đến ngày 31/12/2023...

Trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã ban hành 133 văn bản để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030, kế hoạch công tác PCTNTC năm 2024 và theo chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh và UBND tỉnh.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC

Ngoài Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/12/2023 về công tác PCTNTC năm 2024, trong Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 ban hành Kế

¹ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Định; Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTNTC trên địa bàn tỉnh Bình Định.

² Cụ thể như: 1) Quyết định số 4647/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, trong đó đã giao một số nhiệm vụ chủ yếu cho Thanh tra tỉnh trên các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTNTC; 2) Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; 3) Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/01/2024 về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức tỉnh Bình Định năm 2024; 4) Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về ban hành Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh trong năm 2024, trong đó đã giao một số nhiệm vụ chủ yếu cho Thanh tra tỉnh trên các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTNTC và xây dựng ngành theo từng tháng, quý và cả năm 2024; 5) Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 08/3/2024 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2023; 6) Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 về thành lập Tổ Đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2023; 7) Văn bản số 2396/UBND-NC ngày 03/4/2024 về việc thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. 8) Văn bản số 3664/UBND-NC ngày 17/5/2024 về việc thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; 9) Văn bản số 3839/UBND-TH ngày 22/5/2024 về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và PCTNTC trong công tác cán bộ; 10) Văn bản số 4182/UBND-NC ngày 04/6/2024 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; 11) Văn bản số 4664/UBND-NC ngày 20/6/2024 về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; 12) Văn bản số 5821/UBND-NC ngày 01/8/2024 về việc thực hiện công tác PCTNTC theo Thông báo số 20-TB/BCĐ của Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh; 13) Văn bản số 6851/UBND-NC ngày 05/9/2024 về việc triển khai thực hiện Văn bản số 626/TTg-V.I ngày 16/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Báo cáo số 77/BC-UBND ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh về tự đánh giá công tác PCTN năm 2023.

hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước về PCTNTC; rà soát để ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và PCTNTC theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhất là trên các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai; đấu thầu, đấu giá tài sản; giám định tư pháp, định giá tài sản trong tố tụng hình sự; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Trong Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/12/2023 về công tác PCTNTC năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh thường xuyên rà soát, báo cáo đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc kiến nghị HĐND tỉnh ban hành các định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn về kinh tế, xã hội, kỹ thuật trên các lĩnh vực quản lý để làm cơ sở cho các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện bảo đảm đúng pháp luật, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác PCTNTC, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong năm 2024, kết quả kiểm tra, rà soát kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh.

Trong kỳ, các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 60 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó ban hành mới 44 văn bản và sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 16 văn bản.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNTC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTNTC

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định đã có Quyết định số 616-QĐ/TU ngày 14/6/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh. Ngày 26/8/2022, Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh đã ban hành Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐ và Quyết định số 02-QĐ/BCĐ về phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo. Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh.

Hiện nay, các cơ quan Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh là đã thành lập các phòng, bộ phận chuyên trách về công tác PCTNTC theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương. Các cơ quan đã ký kết quy chế phối hợp trong công tác PCTNTC nhằm phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCTNTC theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC

Trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã tổ chức 375 lớp/hội nghị phổ biến quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC và tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh PCTNTC, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho 13.247 lượt cán bộ và người dân; cấp phát 5.062 tập tài liệu. Ngoài ra, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã đăng tải công khai các văn bản pháp luật về PCTNTC trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; thông qua việc cấp phát tài liệu, tờ gấp; thông qua các cuộc họp, sinh hoạt định kỳ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thông qua hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTNTC, hoà giải ở cơ sở; thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể; thông tin, tuyên truyền qua hệ thống Đài Truyền thanh, qua hoạt động của các thiết chế văn hóa, thông tin...

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh trong năm học 2022-2023 và 2023-2024 theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định đã có nhiều tin, bài viết thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật và việc phát hiện, xử lý những vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh theo quy định.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong kỳ, thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2023 và năm 2024 đã được phê duyệt, ngành Thanh tra của tỉnh đã tiến hành 24 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN tại 45 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh một số tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC, kiến nghị rút kinh nghiệm đối với 02 tập thể và 09 cá nhân; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và các quy định pháp luật khác có liên quan, gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nơi làm việc, trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhất là trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Nội dung, hình thức, phạm vi, thời gian công

khai được thực hiện theo đúng quy định. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công khai, minh bạch được quan tâm⁴.

UBND các cấp tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc báo cáo công khai, giải trình kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp của HĐND cùng cấp; đồng thời đăng tải công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử những vấn đề liên quan tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quyết toán, dự toán ngân sách nhà nước; danh mục các dự án và việc phân bổ vốn đầu tư công; quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; phân bổ chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; việc ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, công tác tổ chức cán bộ, các thủ tục hành chính... UBND tỉnh và các ngành, địa phương duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ phát ngôn, cung cấp thông tin chính thức cho báo chí về tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề dư luận quan tâm.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành, chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh năm 2024; chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 60 văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa, hoàn thiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị theo dõi, nắm tình hình, kiến nghị xử lý nghiêm những trường hợp tặng quà, nhận quà tặng và sử dụng tài chính, tài sản công sai quy định trong dịp Tết Giáp Thìn năm 2024 theo Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ⁵.

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch việc xây dựng và thực hiện Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập⁶; chỉ đạo tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, qua đó phát hiện kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những sơ hở, yếu kém; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thu hồi về cho Nhà nước những khoản chi sai quy định⁷.

⁴ Trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tại 35 đơn vị, qua đó phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, yếu kém; chưa phát hiện vi phạm đến mức phải bị xử lý.

⁵ Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong dịp Tết Giáp Thìn năm 2024 và chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 115/TTT-P4 ngày 02/02/2024, đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố nắm tình hình việc tặng quà, nhận quà tặng và sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định trong dịp Tết Giáp Thìn năm 2024. Kết quả thực hiện, Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 127/TTT-P4 ngày 16/02/2024, báo cáo Thanh tra Chính phủ và các cơ quan chức năng; theo đó chưa phát hiện trường hợp vi phạm phải bị xử lý.

⁶ Trong kỳ, các cấp, các ngành đã ban hành mới và sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 128 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

⁷ Trong kỳ, các cơ quan đã tiến hành 160 cuộc thanh tra, kiểm tra về việc chấp hành các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, phát hiện vi phạm số tiền 3.436 triệu đồng; xử lý thu hồi về cho Nhà nước 181 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác (cắt giảm giá trị dự án, công trình, giảm trừ thanh quyết toán...) 3.255 triệu đồng.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 4182/UBND-NC ngày 04/6/2024 chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của các bộ, ngành Trung ương, gắn với việc tăng cường kiểm soát xung đột lợi ích, thực hiện trách nhiệm giải trình, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Trong kỳ, qua thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan; kiến nghị rút kinh nghiệm đối với 02 tập thể và 09 cá nhân; chưa phát hiện người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đến mức phải xử lý.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Ngoài Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/12/2023 về công tác PCTNTC năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/01/2024 về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định năm 2024, Văn bản số 4664/UBND-NC ngày 20/6/2024 về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, trong kỳ, tất cả các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý đã tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; kết quả các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 273 người.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính; chuyển đổi số; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND tỉnh đã có Quyết định số 4935/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, đồng thời ban hành một số văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh⁸; chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 11/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu về cải cách hành chính và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan nhà nước các cấp, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng

⁸ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024; Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 ban hành Kế hoạch triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2024; Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 về việc ban hành Kế hoạch truyền thông công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024; Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Định; Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024...

cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo kiểm tra hoạt động công vụ tỉnh Bình Định⁹ và chỉ đạo tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch¹⁰; ban hành Văn bản số 3737/UBND-NC ngày 20/5/2024 chỉ đạo các ngành, địa phương, đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến...

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh¹¹; chỉ đạo tiếp tục tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt đối với một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh¹².

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 8834/UBND-NC ngày 21/11/2023 đề nghị, chỉ đạo thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập (TSTN) hàng năm và kê khai bổ sung năm 2023 đối với người có nghĩa vụ kê khai TSTN trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý¹³. Kết quả tổng hợp báo cáo của các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các Công ty Cổ phần có vốn của Nhà nước thuộc tỉnh quản lý, đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kê khai TSTN hàng năm, kê khai bổ sung, kê khai lần đầu và kê khai phục vụ công tác cán bộ trong năm 2023 đối với 4.242 người tại 725 cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đạt tỷ lệ 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị và 100% số người có nghĩa vụ kê khai TSTN theo quy định¹⁴. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai 100% bản kê khai TSTN bằng các hình thức theo quy định¹⁵.

⁹ Tại Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 27/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

¹⁰ Tại Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024.

¹¹ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 23/02/2024 về chuyển đổi số tỉnh Bình Định năm 2024; Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong năm 2024; Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 ban hành Kế hoạch chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2024-2030; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 14/5/2024 về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số, giai đoạn 2024 - 2025; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 29/5/2024 về thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định...

¹² Văn bản số 666/UBND-VX ngày 25/01/2024 về việc tăng cường thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 3773/UBND-VX ngày 21/5/2024 giao Ngân hàng Nhà nước-Chỉ nhánh tỉnh Bình Định tham mưu, đề xuất triển khai Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/05/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

¹³ Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 10/4/2024 về kết quả thực hiện việc kiểm soát TSTN đối với người có chức vụ, quyền hạn trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023.

¹⁴ Trong đó, có 3.822 người thực hiện nghĩa vụ kê khai hàng năm, có 158 người kê khai bổ sung, có 88 người kê khai lần đầu và có 174 người kê khai phục vụ công tác cán bộ trong năm 2023.

¹⁵ Cụ thể: Công khai bằng hình thức niêm yết 2.785 bản kê khai (chiếm 65,65%) và công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp 2.960 bản kê khai (chiếm 69,77%), trong đó có 1.503 bản kê khai được công khai bằng cả 02 hình thức (chiếm 35,43%).

Thực hiện Văn bản số 2767/TTCP-C.IV ngày 14/11/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc định hướng xác minh TSTN năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh TSTN năm 2024. Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện hoàn thành việc xác minh TSTN năm 2024 theo kế hoạch đề ra¹⁶.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chú trọng chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, kết hợp với công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở Đảng, HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân và hoạt động giám sát trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nơi làm việc. Qua thực hiện đã chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những sở hỏ, hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, chấp hành chính sách, pháp luật, kỷ cương, kỷ luật hành chính, quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; chưa phát hiện vụ việc, người có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Trong kỳ, ngành Thanh tra của tỉnh đã tiến hành 79 cuộc thanh tra hành chính tại 126 đơn vị, 407 cuộc thanh tra chuyên ngành tại 1.668 tổ chức, cá nhân; phát hiện vi phạm về kinh tế 9.403 triệu đồng và 112.000 m² đất các loại; qua thanh tra đã xử lý thu hồi về cho Nhà nước 8.090 triệu đồng, kiến nghị xử lý hình thức khác (ghi thu, ghi chi, giảm trừ thanh toán, chấn chỉnh công tác quản lý...) 1.313 triệu đồng và 112.000 m² đất các loại; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 11 tập thể và 44 cá nhân có liên quan; thanh tra chuyên ngành đã ban hành 110 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 40 tổ chức và 70 cá nhân, với số tiền 2.619 triệu đồng; đồng thời đã đề xuất nhiều kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật “từ sớm, từ xa”; chưa phát hiện vụ việc, người có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tiếp 3.531 lượt/4.220 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trình bày 2.902 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó có 22 lượt đoàn đông người/15 vụ việc/322 lượt người tham gia; tiếp nhận, xử lý 4.195 đơn thư/4.109 vụ việc, gồm 1.259 đơn/1.244 vụ

¹⁶ Kế hoạch số 324/KH-TTT ngày 16/4/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về xác minh TSTN năm 2024; Quyết định số 45/QĐ-TTT ngày 02/5/2024 về việc xác minh TSTN và thành lập Tổ xác minh TSTN năm 2024; Kết luận số 07/KL-TTT ngày 22/7/2024 về việc xác minh TSTN năm 2024.

việc khiếu nại, 115 đơn/112 vụ việc tố cáo và 2.821 đơn/2.753 vụ việc kiến nghị, phản ánh. Qua phân loại, đã xử lý chuyển đơn, hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật đối với các vụ không thuộc thẩm quyền. Số vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước các cấp có 673 đơn/vụ khiếu nại và 30 đơn/vụ tố cáo.

Đến nay, trong số 673 vụ khiếu nại, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 601 vụ khiếu nại, đạt tỷ lệ 89,30%, trong đó giải quyết bằng quyết định hành chính có 557 vụ và rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục có 44 vụ. Trong số 557 vụ giải quyết bằng quyết định hành chính cho thấy, có 38 vụ khiếu nại đúng (chiếm 6,82%), 459 vụ khiếu nại sai (chiếm 82,41%), 60 vụ khiếu nại đúng một phần (chiếm 10,77%); qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 7.373 triệu đồng và 530 m² đất các loại.

Trong số 30 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 28 vụ việc (đạt tỷ lệ 93,33%); kết quả giải quyết cho thấy 26 vụ tố cáo sai (chiếm 92,86%), có 02 vụ tố cáo có đúng có sai (chiếm 7,14%).

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện vụ việc, người có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác

Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

Trong kỳ, Cơ quan Điều tra Công an các cấp điều tra 15 vụ/23 bị can liên quan đến các vụ án tham nhũng, tiêu cực, trong đó kỳ trước chuyển sang 05 vụ/14 bị can và khởi tố mới 10 vụ/09 bị can, đã kết luận điều tra 07 vụ/15 bị can, trong đó, đề nghị truy tố 05 vụ/14 bị can, tạm đình chỉ điều tra 02 vụ/01 bị can. Viện KSND hai cấp đã truy tố 02 vụ/07 bị can. TAND hai cấp trong kỳ đã xét xử sơ thẩm 03 vụ/08 bị cáo án liên quan đến tham nhũng.

e) Kết quả xử lý, thu hồi tài sản tham nhũng

- *Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính:*

Không có.

- *Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp:*

Trong kỳ, Cơ quan Công an các cấp đã thu hồi 2.881 triệu đồng. Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã thụ lý thi hành tổng số 15 vụ việc liên quan đến thu hồi tài sản cho Nhà nước trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, với số tiền 57.831.025.000 đồng; trong đó số vụ việc phải thi hành 10 vụ việc với số tiền 8.279.743.000 đồng. Kết quả trong số 03 vụ việc có điều kiện thi hành với số tiền phải thi hành 1.220.878.000 đồng, đã thi hành xong 02 vụ việc với số tiền 1.204.709.000 đồng, còn 01 vụ việc đang thi hành với số tiền đang thi hành 16.169.000 đồng; có 07 việc chưa có điều kiện thi hành với số tiền 6.191.436.000 đồng; có 02 việc hoãn thi hành án với số tiền 812.935.000 đồng.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Trong kỳ, chưa phát sinh trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý trách nhiệm liên quan đến hành vi tham nhũng; chưa phát sinh trường hợp phải áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác liên quan đến hành vi tham nhũng.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

Bên cạnh việc tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước, Thanh tra tỉnh đã ban hành một số văn bản để triển khai thực hiện công tác PCTNTC trong ngành Thanh tra của tỉnh¹⁷. Trong kỳ, cán bộ, công chức trong ngành Thanh tra của tỉnh Bình Định thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; chưa để xảy ra tham nhũng, tiêu cực phải bị xử lý.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Theo Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/12/2023, UBND tỉnh đề nghị người đứng đầu các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy định để triển khai các nội dung PCTN theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ, trọng tâm là ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức phù hợp với đặc thù trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức mình; xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh; cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; ban hành theo thẩm quyền quy định và phổ biến công khai, tập huấn cho người lao động, thành viên của doanh nghiệp, tổ chức biết các trường hợp xung đột lợi ích và cơ chế tiếp nhận thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức; xây dựng và thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý, phụ trách.

UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Định, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện công tác PCTN đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; giao Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác PCTN khu vực ngoài nhà nước của các doanh nghiệp, tổ chức và của các sở, ngành chức năng có liên quan; theo định kỳ hoặc đột xuất, giúp UBND tỉnh tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện để báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

¹⁷ Kế hoạch số 1034/KH-TTT ngày 19/12/2023 về thực hiện công tác PCTNTC năm 2024, Kế hoạch số 149/KH-TTT ngày 22/02/2024 thực hiện Nghị quyết số 115-NQ/BCSD ngày 30/01/2024 của Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành Thanh tra năm 2024, Kế hoạch số 467/KH-TTT ngày 28/5/2024 về thực hiện Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 19/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 tổ chức xã hội có huy động đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện đã được UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập và phê duyệt Điều lệ hoạt động¹⁸; có 24 chi nhánh ngân hàng cổ phần và 27 quỹ tín dụng nhân dân ngoài nhà nước; một số công ty đại chúng có trụ sở hoạt động trên địa bàn tỉnh¹⁹.

Trong kỳ, Công an tỉnh đã khởi tố 02 vụ/06 bị can liên quan đến vụ án tham nhũng khu vực ngoài nhà nước; đồng thời đã xử lý thu hồi 196/212 triệu đồng.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục tăng cường quan hệ phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, Ban Thanh tra nhân dân, Tổ giám sát cộng đồng ở khu dân cư và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc tham gia xây dựng chính quyền nói chung và trong công tác PCTNTC nói riêng. Thông qua việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các Ban Thanh tra nhân dân, Tổ Giám sát cộng đồng ở khu dân cư tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật nói chung và pháp luật về PCTNTC nói riêng; vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh đã có Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, trong đó đã chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về PCTN, nhất là trong phối hợp, chia sẻ thông tin, thực hiện các biện pháp ngăn chặn nhằm thu hồi tài sản bị tẩu tán hoặc truy bắt tội phạm tham nhũng bỏ trốn ra nước ngoài; việc tham gia các khuôn khổ hợp tác quốc tế khác có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương trong PCTN, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về tổ tụng tư pháp, tương trợ tư pháp đáp ứng các yêu cầu trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài (nếu có).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHƯNG

1. Đánh giá tình hình

Tình hình tham nhũng trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 tiếp tục được kiểm chế. Trong kỳ, chưa phát hiện vụ việc tham nhũng qua các hoạt động giám sát, kiểm tra, tự kiểm tra nội bộ, qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh; số vụ việc, người có hành vi tham nhũng được phát hiện, xử lý qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tương đương so với cùng kỳ năm 2023.

¹⁸ Quỹ Khuyến học tỉnh; Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh; Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

¹⁹ Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư về công tác PCTNTC năm 2023, đối với các Công ty đại chúng trên địa bàn tỉnh để được hoạt động theo chức năng thì ngoài giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cần phải có giấy phép và thuộc sự quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, nhất là trên các lĩnh vực: quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; đầu tư công; tài chính và ngân sách nhà nước; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý thuế; hoạt động tín dụng ngân hàng; thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội; giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp... Số vụ việc, người có hành vi tham nhũng có khả năng không tăng.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

Công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 tiếp tục được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thường xuyên, kiên quyết, đồng bộ trên nhiều mặt. UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc kế hoạch PCTNTC năm 2024, các kế hoạch thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC và nhiều nhiệm vụ khác có liên quan theo chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh. Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Luật PCTN và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, tự kiểm tra nội bộ đã tập trung trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; đồng thời đã kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất, giải quyết các vụ việc tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng đã được các cơ quan chức năng tiến hành tích cực, đúng pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được, công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 còn một số mặt tồn tại, hạn chế, khó khăn như: Một số cơ quan, đơn vị chưa tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch PCTNTC năm 2024. Việc thực hiện một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng còn lúng túng, hiệu quả chưa cao so với yêu cầu. Việc phát hiện các vụ việc tham nhũng qua các hoạt động giám sát, kiểm tra, tự kiểm tra nội bộ, thanh tra, giải quyết tố cáo, phản ánh còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do: Người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức, đơn vị cơ sở chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNTC. Công tác tham mưu, quản lý nhà nước về PCTNTC của cơ quan Thanh tra cấp huyện, cấp sở chưa đáp ứng kịp yêu cầu của tình hình do thiếu biên chế chuyên trách. Việc phát hiện, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng còn khó khăn do hành vi tham nhũng, tiêu cực ngày càng tinh vi, phức tạp. Một số quy định của Luật PCTN năm 2018 chưa được hướng dẫn kịp thời, cụ thể nên việc triển khai còn lúng túng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2025

Trong năm 2025, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp PCTNTC đã đề ra trong các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về công tác PCTNTC, Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; đồng thời chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh, trọng tâm là các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCNTC; tăng cường phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về PCTNTC cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như: Ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành để tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC; việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật về kinh tế - xã hội và PCTNTC; tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTNTC; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC; thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về PCTNTC; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả công tác PCTNTC theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Tiếp tục chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về PCTNTC cho cán bộ và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thiết thực, có hiệu quả; tiếp tục tuyên truyền, giới thiệu nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh PCTNTC, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của cô Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; kịp thời công khai các quy định, hướng dẫn mới ban hành của các cơ quan Trung ương, các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan đến công tác PCTNTC trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương để cán bộ và Nhân dân biết, thực hiện.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo đưa nội dung PCTN vào giảng dạy trong các Trường Trung học phổ thông theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về PCTNTC nhằm góp phần định hướng dư luận, cung cấp thông tin chính thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về PCTNTC và tình hình, kết quả công tác đấu tranh PCTNTC trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện thường xuyên, kiên quyết, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTNTC

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, kiên quyết, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ, biện pháp PCTNTC theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh, trọng tâm là các biện pháp phòng ngừa đã được quy định cụ thể trong Luật PCTN năm 2018 và Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, gắn với tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về kiểm soát quyền lực và PCTNTC trên các lĩnh vực; về những điều đảng viên không được làm, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh, khắc phục tình trạng sợ sai, dùn dẩy, né tránh trách nhiệm, thiếu kiên quyết, năng động, sáng tạo, nhất là của người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tập trung rà soát đề kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật để cụ thể hoá, thể chế hóa các chủ trương của Đảng về PCTNTC thành pháp luật của Nhà nước khi được giao, góp phần xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và PCTNTC.

Người đứng đầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu, quyết liệt chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác PCTNTC trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới; xem xét, xử lý kịp thời, kiên quyết các trường hợp người đứng đầu thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý, giám sát, kiểm tra để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động; việc xây dựng và thực hiện các chế độ, tiêu chuẩn, định mức; thực hiện quy tắc ứng xử, kiểm soát xung đột lợi ích, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt...

3. Chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, phản ánh, điều tra phát hiện, xử lý các vụ việc, người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản bị thất thoát trong các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị chỉ đạo triển khai thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các cuộc thanh tra đã đề ra trong Kế hoạch thanh tra năm 2025; kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực; đồng thời chú trọng thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ, biểu dương, khen thưởng người có công phát hiện, người tố giác, người đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí theo quy định của

Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện thường xuyên, có hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ; công tác kiểm tra, giám sát của các Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, gắn với triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng và kinh tế có liên quan đến tham nhũng đã phát hiện; thực hiện kiên quyết các biện pháp nhằm thu hồi triệt để tiền và tài sản tham nhũng theo quy định.

4. Tăng cường quản lý nhà nước; quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan chức năng có liên quan; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cơ quan báo chí và Nhân dân trong PCTNTC

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCTNTC, tập trung vào việc ban hành văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTNTC đã đề ra; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác PCTNTC; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các biện pháp PCTNTC sát hợp với tình hình thực tiễn. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách về PCTN với các cơ quan chức năng có liên quan, nhất là trong việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho HĐND, các Ban của HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và Nhân dân giám sát, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về PCTNTC theo quy định.

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục II, TTCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Biểu số:01/PCTN

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

*Số liệu tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/9/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /10/2024 của UBND tỉnh)*

MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	182
2	Số văn bản sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
3	Số văn bản bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	375
5	Số lượt CB,CC,VC, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	13,247
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	5,062
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		0
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	cuộc	24
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	cuộc	22
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	45
	Kiến nghị xử lý hành chính		0
10	Tập thể	Tập thể	2
11	Cá nhân	Người	9
	Kiến nghị xử lý hình sự		0
12	Số vụ	vụ	0
13	Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		0
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	35
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		0
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	89
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	39
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	160
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	2
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra t	Tr.đồng	3,436

24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Tr.đồng	181
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		0
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ,TC,ĐV	46
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		0
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	273
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	273
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		0
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	2,053
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1,049
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Tr.đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		0
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	4,242
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	17
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ,TC,ĐV	45
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		0
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		0
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		0
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		0
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		0
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	15
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	23
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		0
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		0
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- Khiển trách	Người	0
74.2	- Cảnh cáo	Người	0
74.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	3
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	8
76.1	Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	8
76.2	Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
76.3	Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
76.4	Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0

79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		0
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	28,941
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	2,881
83.1	Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	0
83.2	Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	2,881
84	Đất đai	m ²	0
84.1	Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
84.2	Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG NGANH THANH TRA (Số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		0
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	vụ	0
88	Tổng số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		0
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	56
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	2
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	6
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	1
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	212
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	196

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
Số liệu tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/9/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /10/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra vụ việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
	Không có			

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

Số liệu tính từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /10/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
Không có							